

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuần và bà Vi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn H, sinh năm 1986 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H, sinh năm 1962 và bà Ngân Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01

Ngày 29/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 18/12/2021 Lương Văn H chấp hành xong quyết định trên và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Bản K xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Sung Văn G, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2023 tại Km69 + 300 thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá tổ công tác Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá và Công an xã N, huyện M đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong cặp quần đang mặc của Lương Văn H có 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 09 (Chín) gói nilon màu hồng, trong đó có 07 (Bảy) gói nilon đựng các cục vụn màu trắng ngà và 02 (Hai) gói nilon, mỗi gói đựng 02 (Hai) viên nén tròn dẹt màu hồng, ký hiệu WY, H khai nhận đó là ma túy vừa mua của một người phụ nữ ở bản K, Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện ở túi quần sau của Lương Văn H 02 (Hai) tờ tiền polyme mệnh giá mỗi tờ là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn H.

Quá trình điều tra, Lương Văn H khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/4/2023, Lương Văn H điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 36B8-81.450 từ nhà mình ở bản T, xã T, huyện M đến bản C, xã N, huyện M. Khi đến nơi, H đã vào nhà anh Dương Văn H sinh năm 1994 trú tại bản C, xã N, huyện M hỏi vay của anh H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và để lại chiếc xe máy hiệu HONDA WAVE ALPHA màu Xanh đen bạc, biển kiểm soát 36B8-81.450 cùng giấy đăng ký xe đứng tên Lương Văn H; H hẹn anh H hai ngày sau đến trả tiền vay và lấy lại xe máy cùng giấy đăng ký xe. Sau khi vay được tiền, H mua nước và bánh kẹo hết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi đi bộ theo đường mòn ở khu vực bản K, xã N, huyện M sang bản Khảm Nàng, Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào để tìm mua ma túy sử dụng. Khi sang đến nơi Lương Văn H gặp người phụ nữ mà H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nhưng đã biết trước đó hỏi mua 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy, trong đó 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mua Heroine; 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mua Hồng phiến. Người phụ nữ đồng ý bán ma túy cho H, H đưa cho người phụ nữ này tổng cộng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trong đó trả khoản nợ trước đó H đã mua ma túy là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Người phụ nữ nhận tiền rồi đưa cho H 07 (Bảy) gói nilon chứa Heroine và 05 (Năm) viên Hồng phiến. Mua được ma túy, H lấy một ít Heroine và 01 viên Hồng phiến ra sử dụng ngay tại chỗ. Số ma túy còn lại, H cho vào túi nilon màu trắng rồi cất vào cặp quần sau đó đi bộ theo đường cũ về, khi đi đến Km69+300 Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M thì bị kiểm tra bắt giữ.

Ngày 05/4/2023, anh Dương Văn H đã tự nguyện giao nộp lại xe máy hiệu HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 36B8-81.450 cùng giấy đăng ký xe cho Đồn biên phòng Pù Nhi, Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Thanh Hoá.

Tại bản kết luận giám định số 1342/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Lương Văn H như sau:

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Có tổng khối lượng 1,209g (Một phẩy hai không chín gam) loại: Heroine (Heroin).

- 04 (bốn) viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,396g (Không phẩy ba chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1518/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền thu giữ của Lương Văn H như sau:

- 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam gửi giám định nêu ở mục II.1 (Mẫu cần giám định) là tiền thật.

- Về thu giữ vật chứng, tài sản và xử lý vật chứng, tài sản:

- + 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lương Văn H, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa - đây là số ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (Một) phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ tên Nguyễn Văn Quang, Vũ Văn Nhất, phong bì đựng 02 tờ tiền, mệnh giá 200.000Đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền đã được giám định.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Đối với 01 (Một) xe máy biển kiểm soát: 36B8-81.450, màu Xanh đen bạc, loại xe: HONDA, nhãn hiệu WAVEALPHA, số khung: RLHJA3926MY252561, số máy: JA39E2372835, xe đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn H. Xe và giấy tờ xe đã được trả lại cho vợ của H là chị Hà Thị D.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lương Văn H. Theo lời khai của Huy thì đây là người phụ nữ dân tộc Mông người Lào, H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ; việc trao đổi mua bán ma túy giữa H và người phụ nữ diễn ra trên nước Lào, không có ai chứng kiến. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để tổ chức xác minh làm rõ.

Đối với Dương Văn H là người cho H vay tiền, quá trình H đi mua và sử dụng ma túy H không biết sự việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không xử lý. Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) Lương Văn H đã vay của anh H. Chị Hà Thị D là vợ của H đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh H.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-ML ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án từ 18 đến 22 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/4/2023 tại Km69 + 300 thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá tổ công tác Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá và Công an xã N, huyện M đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lương Văn H đang tàng trữ 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 09 (Chín) gói nilon màu hồng, trong đó có 07 (Bảy) gói nilon đựng các cục vụn màu trắng ngà và 02 (Hai) gói nilon, mỗi gói đựng 02 (Hai) viên nén tròn dẹt màu hồng, ký hiệu WY. Kết luận giám định số 1342/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Lương Văn H là ma túy, gồm 1,209g (Một phẩy hai không chín gam) loại: Heroine (Heroin) và 0,396g (Không phẩy ba chín sáu gam) loại: Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,605g mục đích để sử dụng do bị cáo nghiện chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên Huy đã đi mua ma túy, cất giấu mang về để sử dụng, tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là trên 05gam và dưới 30 gam; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có 01 tiền sự, đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 18/12/2021 Lương Văn H chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và trở về địa phương sinh sống nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội, thể hiện việc bị cáo không có khả năng tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lương Văn H, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ là số tiền 400.000đ gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền đã được giám định, đây là số tiền còn lại mà bị cáo đã vay của anh Dương Văn H. Việc vay tiền của bị cáo và anh H là giao dịch bằng lời nói, khi vay bị cáo không nói với anh H mục đích vay tiền để đi mua ma túy do đó giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh H là giao dịch hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh H trong vụ án này nên anh H không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do đó Hội đồng xét xử xác định anh Hùng là người làm chứng về việc bị cáo có vay của anh số tiền 1.000.000đ, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh H do đó có đủ sơ sở khẳng định số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát: 36B8-81.450, màu Xanh đen bạc, loại xe: HONDA, nhãn hiệu WAVEALPHA, số khung: RLHJA3926MY252561, số máy: JA39E2372835, xe đã qua sử dụng và 01 (Một)

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô cho chị Hà Thị D là vợ của bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo Lương Văn H đồng ý với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát giao trả tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo cho vợ là chị Hà Thị D, chị D đồng ý và không có ý kiến, đề nghị gởi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh – Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ cận hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn H 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn Dũng và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, mặt trước ghi số 1518/KL-KTHS số tiền thu giữ của Lương Văn H (400.000) mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Quang, Vũ Văn Nhất và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh